

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH G**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2021/HS-ST
Ngày 24 tháng 11 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C , TỈNH G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Liêu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Chu Xuân Toàn,

Ông Nguyễn Thái Thạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thùy, thư ký Tòa án nhân dân huyện C , tỉnh G .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C , tỉnh G tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Xây, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện C , tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Quốc T (tên gọi khác: Tí), sinh năm 2000 tại huyện S , tỉnh G .

Nơi cư trú: Tổ dân phố 10, thị trấn S , huyện S , tỉnh G .

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Thành Phương, sinh năm 1965 và bà Ngô Thị N , sinh năm 1972; Bị cáo chưa có vợ con.

Nhân thân: Ngày 09/10/2019, bị Công an huyện S , tỉnh G xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000đ về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác”.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt

- Người đại diện hợp pháp cho bị hại Trần Văn T , sinh ngày 02/3/2005 (đã chết): Anh Trần Vũ L , sinh năm 1979; Địa chỉ: Thôn Sur B, xã H , huyện C , tỉnh G (cha đẻ của T). Có mặt

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Ngô Thị N , sinh năm 1972; Địa chỉ: Tổ dân phố 10, thị trấn S , huyện S , tỉnh G . Vắng mặt

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng:

1. Anh Phạm Văn Đ , sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn Sur B, xã H , huyện C , tỉnh G . Vắng mặt

2. Anh Phạm Văn Th , sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn Jun Bêu, TT S , huyện S , tỉnh G . Vắng mặt
3. Anh Trần Đình T , sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn Dư Keo, xã H , huyện C , tỉnh G . Vắng mặt
4. Anh Trần Đình T , sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn Dư Keo, xã H , huyện C , tỉnh G . Vắng mặt
5. Anh Lưu Quang T , sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn Dư Keo, xã H , huyện C , tỉnh G . Vắng mặt
6. Anh Bùi Hữu Th , sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn Tong Ket, xã H , huyện C , tỉnh G . Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 30/6/2021, Phạm Quốc T cùng với Phạm Văn Đ , Phạm Văn Th , Trần Đình T , Lưu Quang T và Bùi Hữu Th cùng ngồi ăn nhậu, uống bia tại nhà bảo vệ trạm năng lượng mặt trời thuộc thôn Sur B, xã H , huyện C , tỉnh G . Khoảng 15 phút sau thì Trần Văn T đến vào nhậu cùng. Tại đây, tất cả mọi người đều ăn nhậu, uống bia, loại bia “Saigon”, bia được rót ra một cái ly (loại ly thủy tinh không có quai) và uống xoay vòng từng người. Đến 21 giờ 18 phút cùng ngày, T hỏi mượn xe mô tô BKS: 81P1-211.84 (nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter, màu xanh, có dung tích xi lanh 110cm³) của T để đi công việc riêng thì T đồng ý cho mượn xe, nhưng do không nhớ chìa khóa xe để ở đâu, nên T nói T tìm chìa khóa. T liền đi ra xe mô tô nhưng không thấy thì được anh Thành chỉ chỗ để chìa khóa trên mặt bàn ở cửa ra vào. Sau đó, T một mình điều khiển xe mô tô BKS: 81P1-211.84, không đội mũ bảo hiểm rời khỏi trạm năng lượng mặt trời đi trên đường liên xã theo hướng từ xã Ia Dreng đi đến xã H . Khi đi đến đoạn đường liên xã thuộc thôn Sur B, xã H , huyện C thì T tông vào trụ điện bê tông phía bên trái đường theo hướng xe mô tô lưu hành gây ra tai nạn. Hậu quả: Trần Văn T tử vong.

Sau tai nạn xảy ra, Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã phối hợp với các ngành chức năng tổ chức khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi. Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đường liên xã thuộc thôn Sur B, xã H , huyện C , tỉnh G , đường trải nhựa, mặt đường bằng phẳng rộng 3,3m. Đường thiết kế là đường hai chiều không có vạch sơn chia đường. Hiện trường không còn nguyên vẹn do công tác cấp cứu người bị nạn.

Tiến hành khám nghiệm và đo vẽ xác định điểm mốc là trụ điện 7H. Mép đường bên trái theo hướng từ xã Ia Dreng đến xã H làm mép đường chuẩn để đo. Chiều hướng khám nghiệm theo hướng từ xã Ia Dreng đến H , có các dấu vết như sau:

- Xe mô tô BKS 81P1-211.84 (1) ở trạng thái ngã nghiêng về phía bên phải; đầu xe quay về hướng bên phải phía trước của mép đường chuẩn, cuối xe quay về hướng bên trái phía sau mép đường chuẩn. Tâm trục bánh trước đo khoảng cách gần

nhất đến mép đường chuẩn là 3m, đo đến tâm cẳng để chân trước bên trái xe mô tô 81P1-211.84 là 1,2m, tâm trục bánh sau xe mô tô (1) đo khoảng cách gần nhất đến mép đường chuẩn là 4,3m; đo đến tâm vết máu (4) là 2,78m.

- Vết vỡ trụ điện (2) có kích thước (0,38 x 0,1)m; tâm vết vỡ đo khoảng cách gần nhất đến mép đường chuẩn là 3,48m; đo khoảng cách gần nhất đến mặt đất là 0,2m; tâm vết vỡ (2) đo khoảng cách gần nhất đến tâm vết (3) là 1,1m; tâm vết (2) đo khoảng cách gần nhất đến cẳng để chân trước bên trái xe mô tô (1) là 0,52m.

- Vết màu đỏ nghi là máu (3) có kích thước (0,11 x 0,12)m nằm trên trụ điện; tâm vết đo khoảng cách gần nhất đến mép đường chuẩn là 3.48m.

- Vết màu đỏ nghi là máu (4) có kích thước (0,4 x 0,25)m; tâm vết đo khoảng cách gần nhất đến mép đường chuẩn là 4,9m.

- Xác định điểm mốc là trụ điện số 7H; đo khoảng cách gần nhất đến tâm trục bánh trước xe mô tô (1) là 8,65m; đo khoảng cách gần nhất đến mép đường chuẩn là 4,65m.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 491/GDPY ngày 08/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G , kết luận nguyên nhân chết của Trần Văn T là: Chấn thương sọ não.

Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Trần Văn T : 141.9mg/dl.

Tại Kết luận định giá tài sản số 35/KL-HĐĐGTS của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện C kết luận: Phần hư hỏng của chiếc xe mô tô BKS 81P1-211.84, nhãn hiệu Yamaha, số loại Jupiter, màu xanh, đã qua sử dụng là **2.270.000** đồng.

Về vật chứng vụ án: Xe mô tô BKS: 81P1-211.84 (nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter, màu sơn: xanh). Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Ngô Thị N nên Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã giao trả chiếc xe trên cho bà Nhận nhận. Đối với phần hư hỏng của chiếc xe, bà Nhận không có ý kiến hay yêu cầu gì.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp cho người bị hại là ông Trần Vũ L không có yêu cầu gì.

Tại bản cáo trạng số: 23/CT-VKS ngày 05 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C , tỉnh G đã truy tố bị cáo Phạm Quốc T về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C , tỉnh G giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Quốc T về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”, Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264; điểm i, s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Quốc T từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo cho UBND thị trấn S , huyện S , tỉnh G giám sát giáo dục.

Về khấu trừ thu nhập: Xét thấy bị cáo hiện làm nông cho gia đình, có thu nhập nhưng không ổn định, nên đề nghị miễn khấu trừ phần thu nhập của bị cáo.

Hình phạt bổ sung, các biện pháp tư pháp: Không.

Xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Miễn xét.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C , tỉnh G , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa lời khai của bị cáo phù hợp với những chứng cứ, tài liệu thu thập được có tại hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Vào tối ngày 30/6/2021, tại thôn Sur B, xã H , huyện C , tỉnh G , mặc dù biết Trần Văn T đã sử dụng bia (nồng độ cồn trong máu của Trần Văn T là 141.9mg/dl) nhưng bị cáo Phạm Quốc T vẫn giao xe mô tô BKS: 81P1-211.84, có dung tích 110 cm³ do mình chiếm hữu hợp pháp cho T không có giấy phép lái xe và chưa đủ tuổi điều khiển tham gia giao thông, tự tông vào trụ điện bê tông, hậu quả Trần Văn T chết do chấn thương sọ não.

HĐXX xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng; Giao xe cơ giới cho người không đủ điều kiện để điều khiển xe tham gia giao thông đường bộ quy định tại khoản 10 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Gây hậu quả làm 01 người chết, thiệt hại về tài sản 2.270.000 đồng. Hành vi của bị cáo Phạm Quốc T đã phạm vào tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” với tình tiết định khung hình phạt “*Làm chết người*” quy định tại điểm a khoản 1 điều 264 Bộ Luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện C , tỉnh G truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về T h chất, vai trò, nhân thân; các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Hội đồng xét xử xét, hành vi của bị cáo Phạm Quốc T là nguy hiểm cho xã hội. Hiện nay tình hình loại tội “xâm phạm an toàn giao thông” có chiều hướng gia tăng trong phạm vi cả nước nói chung và ở địa phương nói riêng. Hậu quả của nó để lại nỗi đau thương, gánh nặng cho gia đình người bị hại và xã hội mà lỗi chủ yếu do người điều khiển phương tiện tham gia giao thông và chủ sở hữu, chiếm hữu hợp pháp xe cơ

giới không tuân thủ Luật giao thông đường bộ, giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông. Do đó, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với T h chất và mức độ phạm tội mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tại phiên tòa đại diện hợp pháp cho bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự khi lượng hình quyết định hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có việc làm ổn định, có nơi cư trú rõ ràng. Xử phạt bị cáo cải tạo không giam giữ là hợp lý, đủ tác dụng giáo dục, răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[4] Về khấu trừ một phần thu nhập và lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ: Xét bị cáo không có tài sản riêng, làm nông phụ giúp gia đình. Do vậy, không áp dụng khấu trừ một phần thu nhập và lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ là hợp lý.

[5] Về vật chứng của vụ án: Xe mô tô BKS: 81P1-211.84 (nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter, màu sơn: xanh). Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Ngô Thị N nên Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã giao trả chiếc xe trên cho bà Nhận nhận là đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Đại diện hợp pháp cho người bị hại là ông Trần Vũ L không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- Đối với phần hư hỏng của chiếc xe, bà Nhận không có ý kiến hay yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Quốc T phạm tội “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*”

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264; điểm i, s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt, bị cáo Phạm Quốc T : 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ T h từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Phạm Quốc T cho Ủy ban nhân dân thị trấn S , huyện S , tỉnh G giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát bị cáo thực hiện theo quy định của Pháp luật Thi hành án Hình sự.

2. Về khấu trừ một phần thu nhập và lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ: Không áp dụng.

3. Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Miễn xét.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh G để yêu cầu xét xử phúc thẩm; Những người vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp cho bị hại;
- TAND tỉnh G ;
- Viện kiểm sát tỉnh G ;
- VKS huyện C ;
- Công an huyện C ;
- Chi Cục THS DS huyện C ;
- Sở tư pháp tỉnh G ;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Hồ Hoàng Liêu

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Xuân Toàn

Nguyễn Thái Thịnh

Hồ Hoàng Liêu

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Xuân Toàn

Mai Thị Thanh Hằng

Hồ Hoàng Liêu

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người bào chữa;
- Người bị hại;
- TAND tỉnh G ;
- Viện kiểm sát tỉnh G ;
- VKS huyện C ;
- Công an huyện C ;
- Chi Cục THS DS huyện C ;
- Sở tư pháp tỉnh G ;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Hồ Hoàng Liêu

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Nhung Mai Thị Thanh Hằng

Hồ Hoàng Liêu

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hạ H’Bing Buôn Yă

Hồ Hoàng Liêu

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Thắm H'Bing Buôn Yă

Hồ Hoàng Liêu

CÁCH HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Xuân Tiến Phạm Văn Nhung

Hồ Hoàng Liêu